


**Phụ lục I**  
**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA**  
**SỞ NỘI VỤ, UBND CẤP XÃ THỰC HIỆN KHÔNG PHỤ THUỘC VÀO ĐỊA GIỚI HÀNH CHÍNH**  
**TRONG PHẠM VI TỈNH CAO BẰNG**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng 12 năm 2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng) 

**A. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (78 TTHC)**

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG (08 TTHC)</b>		
1	1.000414	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp cho thuê lại lao động	
2	1.000436	Thu hồi Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
3	1.000448	Cấp lại Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
4	1.000464	Gia hạn Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
5	1.000479	Cấp Giấy phép hoạt động cho thuê lại lao động	
6	1.009466	Thành lập Hội đồng thương lượng tập thể	
7	1.009467	Thay đổi Chủ tịch Hội đồng thương lượng tập thể, đại diện Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, chức năng, nhiệm vụ, kế hoạch, thời gian hoạt động của Hội đồng thương lượng tập thể.	
8	1.012091	Đề nghị việc sử dụng người chưa đủ 13 tuổi làm việc	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (11TTHC)</b>		

1	1.013727	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập từ 90 ngày trở lên	
2	1.013728	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của tổ chức, cá nhân Việt Nam đầu tư ra nước ngoài	
3	1.013729	Báo cáo đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài của doanh nghiệp trúng thầu, nhận thầu công trình, dự án ở nước ngoài	
4	1.013731	Đăng ký hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	
5	1.013732	Xác nhận danh sách người lao động Việt Nam đi làm giúp việc gia đình ở nước ngoài	
6	1.013733	Chuẩn bị nguồn lao động của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
7	1.005132	Đăng ký hợp đồng nhận lao động thực tập dưới 90 ngày	
8	2.002105	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo, cận nghèo, thân nhân người có công với cách mạng đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
9	1.005219	Thủ tục hỗ trợ cho người lao động thuộc đối tượng là người bị thu hồi đất nông nghiệp đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	
10	1.000502	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng dưới 90 ngày)	
11	1.013730	Nhận lại tiền ký quỹ của doanh nghiệp đưa người lao động đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài (hợp đồng từ 90 ngày trở lên)	
<b>III LĨNH VỰC VIỆC LÀM (24 TTHC)</b>			
1	2.000888	Tham gia bảo hiểm thất nghiệp	
2	1.001978	Giải quyết hưởng trợ cấp thất nghiệp	
3	1.001973	Tạm dừng hưởng trợ cấp thất nghiệp	

4	1.001966	Tiếp tục hưởng trợ cấp thất nghiệp	
5	2.001953	Chấm dứt hưởng trợ cấp thất nghiệp	
6	2.000178	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đi)	
7	1.000401	Chuyển nơi hưởng trợ cấp thất nghiệp (chuyển đến)	
8	1.000362	Thông báo về việc tìm kiếm việc làm hằng tháng	
9	2.000839	Giải quyết hỗ trợ học nghề	
10	2.000148	Hỗ trợ tư vấn, giới thiệu việc làm	
11	1.001865	Cấp giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
12	1.001853	Cấp lại giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
13	1.001823	Gia hạn giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
14	1.009874	Rút tiền ký quỹ của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
15	1.009873	Thu hồi Giấy phép hoạt động dịch vụ việc làm của doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
16	1.014199	Cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
17	1.014200	Cấp lại giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
18	1.014201	Gia hạn giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
19	1.014196	Cấp giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	

20	1.014197	Cấp lại giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
21	1.014198	Gia hạn giấy xác nhận không thuộc diện cấp giấy phép lao động đối với người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam	
22	1.001881	Giải quyết hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động	
23	1.011546	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	
24	1.011547	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	
<b>IV</b>	<b>LĨNH VỰC AN TOÀN, VỆ SINH LAO ĐỘNG (10 TTHC)</b>		
1	1.005449	Cấp mới Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Cấp Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập)	
2	1.005450	Gia hạn, sửa đổi, bổ sung, cấp lại, đổi tên Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ tổ chức huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập); Giấy chứng nhận doanh nghiệp đủ điều kiện tự huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động hạng B (trừ doanh nghiệp có nhu cầu tự huấn luyện do các Bộ, ngành, cơ quan trung ương, các tập đoàn, tổng công ty nhà nước thuộc Bộ, ngành, cơ quan trung ương quyết định thành lập).	
3	2.000134	Khai báo với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội khi đưa vào sử dụng các loại máy, thiết bị, vật tư có yêu cầu nghiêm ngặt về an toàn lao động	
4	2.000111	Hỗ trợ kinh phí huấn luyện an toàn, vệ sinh lao động cho doanh nghiệp	
5	2.002340	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng	

		lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp hằng tháng hoặc một lần; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do tai nạn lao động; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	
6	2.002341	Thủ tục giải quyết chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp của người lao động giao kết hợp đồng lao động với nhiều người sử dụng lao động, gồm: Hỗ trợ chuyển đổi nghề nghiệp; khám bệnh, chữa bệnh nghề nghiệp; phục hồi chức năng lao động.	
7	2.002342	Thủ tục giải quyết chế độ cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp, gồm: Chi phí giám định thương tật, bệnh tật; trợ cấp một lần hoặc hằng tháng; trợ cấp phục vụ; hỗ trợ phương tiện trợ giúp sinh hoạt, dụng cụ chỉnh hình; dưỡng sức, phục hồi sức khỏe; trợ cấp khi người lao động chết do bệnh nghề nghiệp; đóng bảo hiểm y tế cho người nghỉ việc hưởng trợ cấp bảo hiểm bệnh nghề nghiệp hằng tháng.	
8	2.002343	Thủ tục hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh nghề nghiệp cho người lao động phát hiện bị bệnh nghề nghiệp khi đã nghỉ hưu hoặc không còn làm việc trong các nghề, công việc có nguy cơ bị bệnh nghề nghiệp	
9	1.013337	Đăng ký công bố hợp quy đối với các sản phẩm, hàng hóa được quản lý bởi các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia do Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội ban hành	
10	1.013723	Kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu	
<b>V</b>	<b>LĨNH VỰC BẢO HIỂM XÃ HỘI (25 TTHC)</b>		
1	1.014160	Đăng ký tham gia bảo hiểm xã hội và cấp sổ bảo hiểm xã hội	
2	1.014162	Điều chỉnh thông tin đăng ký kê khai tham gia bảo hiểm xã hội	
3	1.014163	Hưởng trợ cấp ốm đau	
4	1.014164	Hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau khi ốm đau	
5	1.014165	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ đi khám thai, lao động nữ sảy thai, phá thai hoặc có thai chết trong	

		tử cung, thai chết trong khi chuyển dạ, thai ngoài tử cung; người lao động thực hiện biện pháp tránh thai	
6	1.014166	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nữ sinh con, lao động nữ mang thai hộ sinh con, lao động nữ nhờ mang thai hộ	
7	1.014167	Hưởng chế độ thai sản đối với người lao động nhận nuôi con nuôi dưới 6 tháng tuổi	
8	1.014168	Hưởng chế độ thai sản đối với lao động nam khi vợ sinh con, người chồng của lao động nữ nhờ mang thai hộ, người chồng của lao động nữ mang thai hộ khi vợ sinh con	
9	1.014169	Hưởng trợ cấp dưỡng sức, phục hồi sức khỏe sau thai sản	
10	1.014170	Hưởng trợ cấp thai sản đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	
11	1.014171	Hưởng lương hưu đối với người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc	
12	1.014172	Hưởng lương hưu đối với người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện	
13	1.014173	Hưởng bảo hiểm xã hội một lần	
14	1.014174	Hưởng trợ cấp một lần đối với người đang hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng ra nước ngoài để định cư	
15	1.014175	Tiếp tục hưởng lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng trong trường hợp đã bị tạm dừng hoặc chấm dứt hưởng	
16	1.014176	Thay đổi hình thức nhận, nơi nhận lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hằng tháng	
17	1.014177	Hưởng trợ cấp mai táng	
18	1.014178	Hưởng trợ cấp tuất hằng tháng	
19	1.014179	Hưởng trợ cấp tuất một lần	

20	1.014180	Tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất	
21	1.014181	Tính thời gian công tác để hưởng bảo hiểm xã hội đối với người lao động làm việc thuộc khu vực nhà nước, nghỉ chờ việc từ ngày 01 tháng 11 năm 1987 đến trước ngày 01 tháng 01 năm 1995	
22	1.014182	Tính thời gian công tác đối với người lao động đi hợp tác lao động trước ngày 01 tháng 01 năm 1995 và giải quyết chế độ tử tuất đối với người lao động đã chết sau khi đi hợp tác lao động về nước nhưng thân nhân chưa được hưởng chế độ tử tuất	
23	1.014183	Chế độ đối với người lao động không đủ điều kiện hưởng lương hưu và chưa đủ tuổi hưởng trợ cấp hưu trí xã hội	
24	1.014184	Chế độ đối với thân nhân người đang hưởng trợ cấp hàng tháng chết trước khi hết thời hạn hưởng trợ cấp	
25	1.014185	Xác nhận thời gian đóng bảo hiểm xã hội của người lao động để làm căn cứ giải quyết, điều chỉnh chế độ hưu trí, tử tuất	

### B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (04 TTHC)

TT	Mã TTHC	Tên TTHC	Ghi chú
<b>I</b>	<b>LĨNH VỰC QUẢN LÝ LAO ĐỘNG NGOÀI NƯỚC (01 TTHC)</b>		
1	1.013734	Đăng ký hợp đồng lao động trực tiếp giao kết	
<b>II</b>	<b>LĨNH VỰC VIỆC LÀM (02 TTHC)</b>		
1	1.013.724	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với người lao động	
2	1.013.725	Vay vốn hỗ trợ tạo việc làm, duy trì và mở rộng việc làm từ Quỹ quốc gia về việc làm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh	
<b>III</b>	<b>LĨNH VỰC LAO ĐỘNG, TIỀN LƯƠNG (01 TTHC)</b>		

1	2.001.955	Đăng ký nội quy lao động của doanh nghiệp	
---	-----------	---	--

<b>- Tổng số danh mục TTHC công bố:</b>	<b>82</b>	<b>TTHC</b>
<b>+ Trong đó: Cấp tỉnh:</b>	<b>78</b>	<b>TTHC</b>
<b>+ Trong đó: Cấp xã:</b>	<b>04</b>	<b>TTHC</b>